

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI AN PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI AN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI AN PHAT TRADING INVESTMENT AND IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108609037

3. Ngày thành lập: 30/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15, ngõ 207 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978298866

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
2.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
5.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
8.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
9.	Xây dựng nhà để ở	4101
10.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
16.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791

17.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
19.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
20.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
23.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
24.	Đúc sắt, thép	2431
25.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
26.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
27.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
30.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
31.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
32.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
34.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
35.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
36.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390(Chính)
43.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
44.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
46.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
50.	Quảng cáo	7310
51.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
52.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
53.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
54.	Đúc kim loại màu (loại trừ vàng)	2432
55.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
56.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
58.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
59.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
60.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
63.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
65.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
66.	Bán buôn đồ uống	4633
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
68.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
69.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
70.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

72.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép; - Bán buôn kim loại khác	4662
73.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
74.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ loại nhà nước cấm)	2420
75.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
76.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
77.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
78.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
79.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
80.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
81.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
82.	Xây dựng công trình thủy	4291
83.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
84.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
85.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
86.	Phá dỡ	4311
87.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
88.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
89.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
90.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
91.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
92.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
93.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	DOÃN ĐÌNH ĐẠI	Khu 5B, Thị trấn Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	500.000.000	50,000	163219025	
2	NGUYỄN VĂN HIỂN	Xóm Xuân Tiên, Xã Giao Xuân, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	500.000.000	50,000	163219224	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DOÃN ĐÌNH ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/07/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163219025

Ngày cấp: 12/01/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5B, Thị trấn Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 5B, Thị trấn Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội